

## BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân Dân thành phố)

1. Tên doanh nghiệp : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 10.
2. Giấy đăng ký kinh doanh số : 0301114000 ngày 27 tháng 8 năm 2010
3. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Dịch vụ vệ sinh, duy tu bảo dưỡng các công trình đô thị.
4. Địa chỉ : 466 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10.      Điện thoại : 39 574 730 Fax : 39 574 745
5. Vốn điều lệ : 53.856.000.000 đồng

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ bảng cân đối TC	Kế hoạch Năm 2016	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối quý BC năm trước	Năm nay	
					QUÝ 01	Cộng dồn đầu năm đến Quý BC
<b>A</b>	<b>CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH</b>					
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	x	<b>66,492</b>	<b>88,197</b>	<b>88,197</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	x	32,283	61,186	61,186
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	x			-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	x	24,252	26,906	26,906
4	Hàng tồn kho	140	x	4,075	105	105
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	x	5,882		-
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	x	<b>123,242</b>	<b>107,205</b>	<b>107,205</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	x			-
2	Tài sản cố định	220	x	29,246	29,923	29,923
	Tài sản cố định hữu hình	221	x	28,210	28,524	28,524
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	x	1,036	1,399	1,399
3	Bất động sản đầu tư	240	x	77,356	76,851	76,851
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	x	15,177		-
5	Tài sản dài hạn khác	260	x	1,463	431	431
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	x	<b>53,136</b>	<b>59,979</b>	<b>59,979</b>
1	Nợ ngắn hạn	310	x	37,010	42,286	42,286
	Trong đó : Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	x	5,245	6,133	6,133
2	Nợ dài hạn	330	x	16,126	17,693	17,693
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	x	<b>136,598</b>	<b>135,423</b>	<b>135,423</b>
1	Vốn chủ sở hữu	410	x	56,318	59,974	59,974
	Trong đó :		x			-
a.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	x	46,523	53,856	53,856
a.2	Quỹ đầu tư phát triển	414	x	1,931	4,716	4,716
a.3	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	417	x	912		-

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ bảng cân đối TC	Kế hoạch Năm 2016	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối quý BC năm trước	Năm nay	
					QUÝ 01	Cộng dồn đầu năm đến Quý BC
a.4	Quỹ dự phòng tài chính	418	x	5,320		-
a.5	Quỹ khác thuộc vốn CSH (LN chưa PP)	421	x	1,632	1,402	1,402
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	x	80,280	75,449	75,449
<b>V</b>	<b>Các khoản mất và ứ đọng vốn</b>		x			-
a	Tài sản không cần dùng chờ thanh lý		x			-
b	Vật tư hàng hoá ứ đọng, kém, mất phẩm chất		x			-
c	Nợ khó đòi		x			-
d	Lỗi lũy kế		x			-
e	Tổn thất khác		x			-
<b>B</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>					
1	Gía trị sản lượng SX theo giá hiện hành					
2	Gía trị hàng hoá mua vào theo giá thực tế			3,627	5,614	5,614
	Trong đó Kim ngạch nhập khẩu					
3	Gía trị DV hoàn thành theo chi phí thực tế			18,118	19,126	19,126
4	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	01KQKD	84,028	20,210	20,879	20,879
	Trong đó :					-
	- Doanh thu hoạt động SXKD			19,845	20,231	20,231
	- Doanh thu hoạt động tài chính			365	647	647
	- Thu nhập khác				1	1
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	60KQKD	4,623	2,092	1,753	1,753
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN			1,632	1,402	1,402
<b>C</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>					-
1	* Tổng số phát sinh phải nộp NS		14,672	5,238	3,573	3,573
	Trong đó : thuế			2,501	2,646	2,646
2	* Tổng số đã nộp NS			3,863	5,999	5,999
	Trong đó : thuế			1,717	5,323	5,323
3	* Số tồn đọng còn phải nộp cuối kỳ			1,699	1,412	1,412
	Trong đó : thuế			1,109	1,161	1,161
4	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu			4%	3%	3%
5	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu			94%	100%	100%
6	Tổng Quỹ lương			7,142	8,264	8,264
7	Số lao động bình quân		x	308	307	307
8	Tiền lương BQ người/tháng (1000đ/ng/năm)		x	7,729	8,973	8,973
9	Thu nhập BQ người/tháng (1000đ/ng/năm)			10,635	12,906	12,906

## 1/Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính :

- Doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2016 là 20.879 triệu đồng, đạt 24,85% so với kế hoạch năm (20.879/84.028) và bằng 103,31% so với cùng kỳ năm trước (20.879/20.210).

Nguyên nhân doanh thu thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm trước là do Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm doanh thu từ bên ngoài trong khi Hợp đồng dịch vụ vệ sinh năm 2016 giảm so với năm 2015.

- Lợi nhuận thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2016 là 1.753 triệu đồng, đạt 37,92% so với kế hoạch năm (1.753/4.623) và bằng 83,8% so với cùng kỳ năm trước (1.753/2.092).

Nguyên nhân lợi nhuận thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước mặc dù doanh thu tăng là do chi phí bảo hiểm theo Luật Bảo hiểm mới tăng.

\* Lợi nhuận 3 tháng đầu năm 2016: 1.753 triệu đồng, bao gồm :

- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính: 1.214 triệu đồng (gồm: dịch vụ thu gom vận chuyển rác, bảo quản và chăm sóc cây xanh, quản lý vận hành chung cư, kinh doanh trung tâm điện máy, xây dựng, ...).

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: 539 triệu đồng.

- Tình hình nộp ngân sách: Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong 3 tháng đầu năm 2016 là 3.573 triệu đồng, đạt 24,35% so với kế hoạch năm (3.573/14.672) và đạt 68,21% so với cùng kỳ năm trước (3.573/5.238).

Nguyên nhân tổng số phát sinh phải nộp ngân sách trong 3 tháng đầu năm 2016 giảm so với cùng kỳ năm trước do lợi nhuận giảm và Công ty hạch toán tiền thuê nhà SHNN của năm 2014 còn phải nộp thêm 1,2 tỷ trong tháng 1/2015 trong khi tiền thuê nhà SHNN của năm 2015 Công ty đã hạch toán vào số phải nộp trong năm 2015.

- Tỷ lệ nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (100%) tăng so với cùng kỳ năm trước (94%) do tiền bán nhà tái định cư B29-C30 Công ty thu hộ ngân sách Quận (đến ngày 31/03/2016 là 10,25 tỷ) đang chờ Ủy ban nhân dân Quận 10 làm quyết toán để nộp số tiền này.



## 2/Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp :

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2016 đạt 3% thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái (4%) do lợi nhuận giảm.

## 3/Tình hình huy động vốn:

Hệ số nợ phải trả / vốn điều lệ của doanh nghiệp = 1.11 lần (59.979/53.856).

## 4/Tình hình bảo toàn vốn :

- Hệ số bảo toàn vốn là  $H = 59.974/58.572$  triệu đồng = 1,02 > 1 (Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo / vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước).

## 5/ Tình hình hàng tồn kho:

Tổng giá trị tồn kho: 105 triệu đồng là chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, công cụ lao động (vật tư dự phòng phục vụ cho lao động trực tiếp).

## 6/ Những khó khăn thuận lợi của công ty :

a/ Thuận lợi: Doanh nghiệp được sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b/ Khó khăn: Mặc dù công ty đã nỗ lực trong việc tìm kiếm thêm doanh thu từ bên ngoài cũng như tiết kiệm tối đa các chi phí nhưng với Luật Bảo hiểm mới (có hiệu lực từ 01/01/2016) làm cho lương thực nhận của người lao động giảm và chi phí tăng đột biến. Bên cạnh đó, Hợp đồng Dịch vụ vệ sinh ký với ngân sách Quận giảm dẫn đến lợi nhuận thực hiện của Công ty giảm ảnh hưởng đến số phải nộp cho ngân sách (giảm) cũng như thu nhập của người lao động (giảm do lợi nhuận không đủ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi).

## 7/ Kiến nghị của đơn vị :



NGUYỄN VĂN THẢO